

TÀI LIỆU ĐẶC TẢ YÊU CẦU PHẦN MỀM
WEBSITE QUẢN LÝ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO CUSC - PHIÊN BẢN 1.0

1. GIỚI THIỆU

1.1. Mục đích

- Phần mềm *Quản lý tổ chức đào tạo* được phát triển nhằm:
 - o Quản lý thông tin *khoá học, học phần, lớp học phần*.
 - o Tự động phân lớp cho sinh viên dựa trên dữ liệu đầu vào.
 - o Lập thời khoá biểu (lich học, lịch thi) dựa trên các dữ liệu đầu vào bao gồm học phần, giảng viên, sinh viên, phòng học tại cơ sở.
 - o Phát triển khả năng liên kết, tích hợp với hệ thống khác để nhận dữ liệu từ các nghiệp vụ có liên quan

1.2. Đối tượng sử dụng

Vai trò	Mô tả
Quản trị viên	Quản lý hệ thống, cấu hình khóa học, phân quyền.
Cán bộ đào tạo	Xem lịch dạy, điểm danh, quản lý lớp học phần.
Giảng viên	Xem lịch học, lịch thi, thông báo.
Học viên	Nhập liệu, quản lý lớp học, lập thời khóa biểu.

1.3. Phạm vi

- Hệ thống tập trung vào quản lý đào tạo, không bao gồm các chức năng thanh toán và đào tạo trực tuyến.
- Dữ liệu học viên và giảng viên được đồng bộ từ hệ thống khác qua các file Excel, JSON hoặc API.

2. MÔ TẢ CHI TIẾT CHỨC NĂNG ĐẶC TRƯNG CỦA HỆ THỐNG

2.1. Quản lý khoá học và học phần

- Mã chức năng: FUNC-001
- Tên chức năng: Quản lý khoá học và học phần
- Mục tiêu:
 - Cho phép quản trị viên/cán bộ đào tạo, chỉnh sửa, xoá thông tin khoá học và học phần
 - Gán giảng viên phụ trách cho từng học phần
- Đầu vào (Input):
 - Thông tin khoá học:
 - Tên khoá học (*bắt buộc*)
 - Mã khoá học (*bắt buộc, duy nhất*)
 - Thời gian bắt đầu (*định dạng DD/MM/YYYY*)
 - Thời gian kết thúc (*định dạng DD/MM/YYYY*)
 - Thông tin học phần:
 - Mã học phần (*bắt buộc, duy nhất*).
 - Tên học phần (*bắt buộc*).
 - Số tín chỉ (*bắt buộc, kiểu số*).
 - Khóa học liên kết (*chọn từ danh sách khóa học hiện có*).
 - Phân công giảng viên:
 - Chọn giảng viên từ danh sách giảng viên có sẵn (*đồng bộ từ hệ thống khác*).
- Luồng xử lý chính:
 - Tạo khóa học:
 - Người dùng chọn "Thêm khóa học".
 - Nhập thông tin khóa học (tên, mã, thời gian).
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Mã khóa học chưa tồn tại.
 - Ngày bắt đầu phải trước ngày kết thúc.
 - Lưu vào database → Thông báo "Tạo khóa học thành công".
 - Tạo học phần:
 - Người dùng chọn "Thêm học phần".
 - Nhập thông tin học phần (mã, tên, tín chỉ, chọn khóa học).
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Mã học phần chưa tồn tại.
 - Khóa học đã được tạo trước đó.
 - Lưu vào database → Thông báo "Tạo học phần thành công".

- Phân công giảng viên:
 - Người dùng chọn học phần → "Phân công giảng viên".
 - Chọn giảng viên từ danh sách (lọc theo bộ môn nếu có).
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Giảng viên chưa bị trùng lịch (nếu đã có lịch dạy).
 - Lưu vào database → Thông báo "Phân công thành công".
- Luồng thay thế / Ngoại lệ (Alternative Flow):
 - Nếu mã khóa học/học phần đã tồn tại:
 - Hiện thị lỗi "Mã đã tồn tại, vui lòng nhập mã khác".
 - Nếu ngày kết thúc < ngày bắt đầu:
 - Hiện thị lỗi "Ngày kết thúc phải sau ngày bắt đầu".
 - Nếu giảng viên bị trùng lịch:
 - Hiện thị cảnh báo "Giảng viên đã có lịch dạy trong khoảng thời gian này" và gợi ý chọn giảng viên khác.
- Đầu ra (Output):
 - Thành công:
 - Khóa học/học phần được lưu vào database.
 - Hiện thị thông tin trên giao diện danh sách.
 - Thất bại:
 - Thông báo lỗi chi tiết (ví dụ: trùng mã, ngày không hợp lệ).
- Ràng buộc / Điều kiện tiên quyết:
 - Quyền truy cập: Chỉ quản trị viên/nhân viên đào tạo được thực hiện chức năng này.
 - Dữ liệu cần có trước:
 - Danh sách giảng viên (đồng bộ từ hệ thống khác).
 - Các khóa học phải được tạo trước khi thêm học phần.
- Thông báo / Phản hồi (UI Feedback):
 - Thành công:
 - Toast message: "Đã tạo khóa học [Tên khóa học] thành công!".
 - Popup xác nhận khi phân công giảng viên.
 - Lỗi:
 - Highlight ô input sai (màu đỏ) + tooltip ghi rõ lý do (ví dụ: "Mã học phần đã tồn tại").
- Rủi ro / Lỗi cần xử lý:
 - Mất kết nối database:
 - Hiện thị "Lỗi kết nối, vui lòng thử lại sau", tự động retry sau 5s.
 - File import giảng viên bị lỗi định dạng:

- Thông báo "File không hợp lệ, vui lòng tải lại file mẫu" + cung cấp link download template.
- Xóa nhầm khóa học đang có học phần:
 - Kiểm tra ràng buộc khóa ngoại → Thông báo "Không thể xóa vì khóa học đang chứa học phần".

2.2. Quản lý lớp học phần

- Mã chức năng: FUNC-002
- Tên chức năng: Quản lý lớp học phần
- Mục tiêu:
 - Nhận dữ liệu sinh viên từ file Excel/JSON hoặc API.
 - Tự động phân lớp dựa trên số lượng sinh viên và học phần.
 - Quản lý thông tin lớp học phần (thêm, xóa, sửa, xem danh sách sinh viên).
- Đầu vào:
 - Nhập dữ liệu sinh viên:
 - File Excel/JSON chứa danh sách sinh viên (MSSV, họ tên, email, học phần đăng ký).
 - Hoặc dữ liệu từ API (nếu tích hợp với hệ thống khác).
 - Thông tin lớp học phần:
 - Mã lớp học phần (bắt buộc, duy nhất).
 - Học phần liên kết (chọn từ danh sách học phần hiện có).
 - Sĩ số tối đa (nếu có).
 - Thao tác thủ công
 - Thêm/xóa/sửa sinh viên trong lớp (nếu cần điều chỉnh).
- Luồng xử lý chính:
 - Nhập dữ liệu sinh viên:
 - Người dùng chọn "Nhập danh sách sinh viên" → Tải lên file Excel/JSON.
 - Hệ thống kiểm tra:
 - File hợp lệ (đúng định dạng, không bị lỗi).
 - Các trường bắt buộc (MSSV, họ tên) phải có.
 - Parse dữ liệu → Hiện thị preview → Xác nhận import.
 - Tự động phân lớp:
 - Hệ thống tự động:
 - Nhóm sinh viên cùng học phần thành các lớp.
 - Đảm bảo sĩ số không vượt quá giới hạn (nếu có).
 - Gán mã lớp tự động (ví dụ: LOP_[Mã học phần]_001).
 - Quản lý lớp học phần

- Thêm lớp: Nhập thông tin lớp → Lưu vào database.
 - Sửa lớp: Chọn lớp → Chỉnh sửa thông tin (sĩ số, học phần) → Cập nhật.
 - Xóa lớp: Kiểm tra ràng buộc (nếu lớp đã có sinh viên → không cho xóa).
- Luồng xử lý thay thế:
 - Nếu file import không hợp lệ:
 - Hiện thị lỗi "File không đúng định dạng, vui lòng kiểm tra lại" + gợi ý file mẫu.
 - Nếu sinh viên đã có trong lớp khác cùng học phần:
 - Thông báo "Sinh viên [MSSV] đã được phân lớp trước đó" và bỏ qua.
 - Nếu sĩ số vượt quá giới hạn:
 - Tự động tạo lớp mới hoặc thông báo "Đã đủ sĩ số, không thể thêm sinh viên".
- Đầu ra:
 - Thành công:
 - Danh sách lớp học phần được tạo/cập nhật trong database.
 - File log ghi lại các sinh viên đã được phân lớp (hoặc bị bỏ qua do lỗi).
 - Thất bại:
 - Thông báo lỗi chi tiết (thiếu trường dữ liệu, trùng lặp, định dạng file sai).
- Ràng buộc / Điều kiện tiên quyết:
 - Quyền truy cập: Chỉ quản trị viên/nhân viên đào tạo được thực hiện.
 - Dữ liệu cần có trước:
 - Danh sách học phần đã được tạo (để liên kết với lớp).
 - Nếu dùng API, hệ thống phải kết nối được với nguồn dữ liệu sinh viên.
- Thông báo / Phản hồi:
 - Thành công:
 - Toast message: "Đã nhập danh sách sinh viên thành công!" hoặc "Đã tạo lớp [Mã lớp]!".
 - Hiện thị danh sách lớp và sinh viên đã phân bổ.
 - Lỗi:
 - Bảng thống kê lỗi sau khi import (ví dụ: "5/100 sinh viên không hợp lệ").

- Popup cảnh báo khi xóa lớp có sinh viên.
- Rủi ro / Lỗi cần xử lý:
 - File Excel/JSON bị thiếu dữ liệu:
 - Tạm dừng import, highlight dòng lỗi, cho phép người dùng chỉnh sửa trước khi tiếp tục.
 - Mất kết nối API khi đồng bộ sinh viên:
 - Lưu tạm dữ liệu vào cache, thông báo "Đang đồng bộ, vui lòng chờ..." và tự động retry.
 - Xung đột dữ liệu (sinh viên thuộc nhiều lớp cùng học phần):
 - Ưu tiên giữ lớp cũ, thông báo "Sinh viên [MSSV] đã có trong lớp [Mã lớp khác]".

2.3. Lập thời khoá biểu

- Mã chức năng: FUNC-003
- Tên chức năng: Lập thời khóa biểu
- Mục tiêu:
 - Tạo và quản lý lịch học, lịch thi cho các lớp học phần
 - Phân bổ phòng học, giảng viên, thời gian học hợp lý
 - Sắp xếp phòng thi, giám thị, thời gian thi
 - Tự động kiểm tra và cảnh báo xung đột lịch
- Đầu vào:
 - Thông tin lịch học:
 - Lớp học phần (chọn từ danh sách)
 - Giảng viên (chọn từ danh sách)
 - Phòng học (chọn từ danh sách phòng trống)
 - Thời gian (ngày, ca học, tuần áp dụng)
 - Học kỳ/năm học
 - Thông tin lịch thi:
 - Học phần (chọn từ danh sách)
 - Phòng thi (chọn từ danh sách)
 - Giám thị (chọn từ danh sách giảng viên)
 - Thời gian thi (ngày, giờ bắt đầu/kết thúc)
 - Ràng buộc:
 - Sức chứa phòng \geq số lượng sinh viên
 - Giảng viên không bị trùng lịch
 - Phòng học không bị trùng lịch
- Luồng xử lý chính
 - Tạo lịch học:

- Người dùng chọn "Tạo lịch học" → chọn lớp học phần
 - Hệ thống hiển thị danh sách giảng viên, phòng học khả dụng
 - Người dùng chọn giảng viên, phòng, thời gian
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Phòng còn trống trong khung giờ được chọn
 - Giảng viên chưa có lịch dạy trùng
 - Phòng đủ sức chứa
 - Lưu lịch học → thông báo thành công
- Tạo lịch thi:
 - Người dùng chọn "Tạo lịch thi" → chọn học phần
 - Hệ thống gợi ý phòng thi phù hợp (dựa trên số lượng sinh viên)
 - Người dùng chọn phòng, giám thị, thời gian thi
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Phòng không bị trùng lịch thi khác
 - Giám thị không bị trùng lịch
 - Lưu lịch thi → thông báo thành công
- Kiểm tra xung đột:
 - Hệ thống tự động quét xung đột khi:
 - Thêm mới lịch
 - Chỉnh sửa lịch hiện có
 - Hiển thị cảnh báo nếu phát hiện xung đột
- Luồng xử lý thay thế:
 - Nếu phòng đã được đặt:
 - Hiển thị thông báo "Phòng [tên phòng] đã có lịch trong khung giờ này"
 - Gợi ý các phòng khả dụng khác
 - Nếu giảng viên bị trùng lịch:
 - Hiển thị thông báo "Giảng viên [tên] đã có lịch dạy vào [thời gian]"
 - Gợi ý các khung giờ trống của giảng viên
 - Nếu sức chứa phòng không đủ:
 - Hiển thị thông báo "Phòng không đủ chỗ cho lớp học này"
 - Gợi ý các phòng có sức chứa lớn hơn
- Đầu ra
 - Thành công:
 - Lịch học/thi được lưu vào database
 - Xuất file PDF thời khóa biểu (nếu cần)
 - Gửi thông báo lịch đến giảng viên, sinh viên

- Thất bại:
 - Báo lỗi chi tiết về nguyên nhân không thể tạo lịch
 - File log ghi lại các xung đột phát hiện được
- Ràng buộc / Điều kiện tiên quyết:
 - Quyền truy cập:
 - Chỉ quản trị viên/nhân viên đào tạo được tạo/chỉnh sửa lịch
 - Giảng viên chỉ được xem lịch của mình
 - Dữ liệu cần có trước:
 - Danh sách lớp học phân
 - Danh sách giảng viên
 - Danh sách phòng học với sức chứa
 - Học kỳ/năm học hiện tại
- Thông báo / Phản hồi:
 - Thành công:
 - Toast message: "Đã tạo lịch học thành công!"
 - Hiện thị màu sắc phân biệt các loại lịch trên giao diện
 - Cảnh báo:
 - Popup cảnh báo xung đột với nút "Xem chi tiết"
 - Highlight các ô lịch bị xung đột màu đỏ
 - Lỗi:
 - Tooltip giải thích lý do không thể lưu lịch
 - Bảng thống kê lỗi khi import hàng loạt
- Rủi ro / Lỗi cần xử lý:
 - Nhập liệu thủ công sai:
 - Validate ngay khi nhập: kiểm tra định dạng ngày giờ, khung giờ hợp lệ
 - Xung đột khi chỉnh sửa hàng loạt:
 - Cho phép preview các thay đổi trước khi áp dụng
 - Tạo bản backup trước khi thực hiện thay đổi lớn
 - Mất kết nối khi lưu:
 - Lưu tạm vào localStorage → đồng bộ khi có kết nối lại
 - Thông báo "Đang lưu dữ liệu cục bộ..."
 - Thay đổi dữ liệu nền:
 - Kiểm tra phiên bản dữ liệu khi lưu
 - Thông báo "Dữ liệu đã thay đổi, vui lòng làm mới trang"

2.4. Gửi thông báo

- Mã chức năng: FUNC-004
- Tên chức năng: Quản lý gửi thông báo
- Mục tiêu:
 - Gửi thông báo tự động/nhân viên về lịch học, lịch thi đến giảng viên và sinh viên
 - Xử lý thông báo khẩn cấp (hủy lớp, thay đổi lịch)
 - Hỗ trợ đa kênh gửi (email, hệ thống nội bộ, SMS nếu có)
- Đầu vào:
 - Thông báo thường:
 - Loại thông báo (lịch học/lịch thi)
 - Đối tượng nhận (lớp học phần/giảng viên/cá nhân)
 - Nội dung (tự động sinh hoặc nhập tùy chỉnh)
 - Thông báo khẩn cấp:
 - Tiêu đề (vd: "HỦY LỚP NGÀY 20/10")
 - Nội dung chi tiết (lý do, thông tin thay đổi)
 - Mức độ ưu tiên (cao/trung bình/thấp)
 - Thiết lập gửi:
 - Kênh gửi (email/tin nội bộ/SMS)
 - Thời gian gửi (ngay lập tức/theo lịch)
- Luồng xử lý chính:
 - Gửi thông báo tự động (lịch học/thi):
 - Hệ thống tự động tạo thông báo khi:
 - Lịch học mới được tạo/cập nhật
 - Còn 24h trước khi buổi học/thi diễn ra
 - Nội dung tự động bao gồm:
 - Tên học phần, phòng, thời gian
 - Liên kết xem chi tiết (nếu có)
 - Gửi thông báo thủ công:
 - Người dùng chọn "Tạo thông báo" → Nhập tiêu đề/nội dung
 - Chọn đối tượng nhận (theo lớp/giảng viên/cá nhân)
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Nội dung không trống
 - Đã chọn ít nhất 1 người nhận
 - Gửi → Lưu lịch sử thông báo
 - Thông báo khẩn cấp:
 - Bỏ qua hàng đợi ưu tiên → Gửi ngay lập tức

- Đánh dấu là "QUAN TRỌNG" trong email/tin nhắn
- Luồng xử lý thay thế:
 - Nếu email không gửi được:
 - Thử lại sau 5 phút (tối đa 3 lần) → Chuyển sang gửi tin nội bộ
 - Nếu người nhận không có email:
 - Chỉ gửi qua tin nội bộ + cảnh báo "Không có email người nhận"
 - Khi hệ thống quá tải:
 - Ưu tiên gửi thông báo khẩn trước → Xếp hàng đợi cho loại khác
- Đầu ra:
 - Thành công:
 - Thông báo được gửi đến các kênh đã chọn
 - Báo cáo gửi (số lượng thành công/thất bại)
 - Lưu lịch sử thông báo (phục vụ tra cứu)
 - Thất bại:
 - Log lỗi chi tiết (email lỗi, lý do từ SMTP...)
 - Danh sách người nhận chưa được gửi
- Ràng buộc / Điều kiện tiên quyết:
 - Quyền truy cập:
 - Quản trị viên: Gửi mọi loại thông báo
 - Giảng viên: Chỉ gửi cho lớp mình phụ trách
 - Dữ liệu cần có trước:
 - Danh sách email/account người nhận hợp lệ
 - Cấu hình SMTP/SMS (nếu gửi qua email/SMS)
- Thông báo / Phản hồi:
 - Thành công:
 - Progress bar hiển thị tiến độ gửi
 - Popup "Đã gửi thành công đến 95% người nhận"
 - Cảnh báo:
 - Màu sắc khác nhau cho từng loại thông báo (vd: đỏ = khẩn cấp)
 - Icon cảnh báo khi chọn gửi đến quá nhiều người
 - Lỗi:
 - Bảng chi tiết lỗi (vd: "15 email không gửi được do sai định dạng")
 - Nút "Xuất báo cáo" để kiểm tra sau
- Rủi ro / Lỗi cần xử lý:
 - Gửi nhầm đối tượng:
 - Thêm bước xác nhận khi gửi đến >100 người
 - Cho phép "Hoàn tác" trong 5 phút đầu

- Spam thông báo:
 - Giới hạn số lượng gửi/ngày với từng user
 - Cảnh báo khi phát hiện nội dung trùng lặp
- Lỗi kết nối dịch vụ email/SMS:
 - Tự động chuyển sang kênh dự phòng
 - Thông báo "Hệ thống đang bảo trì, vui lòng gửi lại sau"
- Thông báo bị đánh dấu spam:
 - Kiểm tra nội dung (tránh từ khóa spam)
 - Thêm tùy chọn "Đánh dấu quan trọng" với email

2.5. Đồng bộ dữ liệu từ hệ thống khác

- Mã chức năng: FUNC-005
- Tên chức năng: Đồng bộ dữ liệu từ hệ thống ngoài
- Mục tiêu:
 - Nhận và xử lý dữ liệu sinh viên/giảng viên từ file Excel/JSON
 - Đồng bộ dữ liệu tự động qua API với hệ thống SIS
 - Đảm bảo tính toàn vẹn và nhất quán dữ liệu
- Đầu vào:
 - File upload:
 - Định dạng: Excel (.xlsx, .xls) hoặc JSON
 - Trường bắt buộc:
 - Sinh viên: MSSV, họ tên, lớp, email
 - Giảng viên: MSGV, họ tên, bộ môn, email
 - API Integration:
 - Endpoint API từ hệ thống SIS
 - Tham số: học kỳ, năm học, loại dữ liệu (sinh viên/giảng viên)
 - Authentication: Token hoặc API Key
 - Cấu hình đồng bộ:
 - Tần suất đồng bộ (hàng ngày/tuần)
 - Loại dữ liệu cần đồng bộ
 - Chế độ ghi đè/cập nhật
- Luồng xử lý chính:
 - Nhập dữ liệu từ file:
 - Người dùng chọn "Nhập dữ liệu" → Upload file
 - Hệ thống kiểm tra:
 - Định dạng file hợp lệ
 - Cấu trúc file đúng chuẩn
 - Parse dữ liệu → Hiển thị preview

- Xác nhận import → Lưu vào database
- Đồng bộ qua API:
 - Hệ thống tự động gọi API theo lịch cấu hình
 - Nhận response → Xử lý dữ liệu:
 - Thêm mới nếu chưa tồn tại
 - Cập nhật nếu có thay đổi
 - Ghi log quá trình đồng bộ
- Xử lý xung đột dữ liệu:
 - Phát hiện bản ghi trùng (dựa trên MSSV/MSGV)
 - Áp dụng quy tắc cập nhật (ưu tiên dữ liệu mới/giữ nguyên bản cũ)
- Luồng xử lý thay thế:
 - Nếu file lỗi định dạng:
 - Dừng xử lý → Thông báo "File không đúng định dạng"
 - Gọi ý template mẫu
 - Nếu thiếu trường bắt buộc:
 - Đánh dấu bản ghi lỗi → Cho phép bỏ qua hoặc dừng import
 - Nếu API không phản hồi:
 - Thử lại 3 lần → Chuyển sang chế độ offline
 - Đánh dấu cần đồng bộ lại sau
 - Nếu dữ liệu xung đột:
 - Tạo báo cáo xung đột → Chờ xử lý thủ công
- Đầu ra:
 - Thành công:
 - Dữ liệu mới được cập nhật vào hệ thống
 - Báo cáo đồng bộ (số bản ghi thêm/cập nhật)
 - File log chi tiết
 - Thất bại:
 - Báo cáo lỗi chi tiết
 - File chứa các bản ghi lỗi (nếu import từ file)
- Ràng buộc / Điều kiện tiên quyết:
 - Quyền truy cập:
 - Chỉ Admin/Nhân viên đào tạo được thực hiện
 - API cần xác thực token/API Key
 - Yêu cầu hệ thống:
 - API SIS phải hoạt động và trả về đúng chuẩn JSON
 - File upload phải <10MB
- Thông báo / Phản hồi:

- Thành công:
 - Progress bar hiển thị tiến độ xử lý
 - Popup "Đã nhập thành công 150/160 bản ghi"
- Cảnh báo:
 - Màu vàng cho các bản ghi cần kiểm tra
 - Tooltip giải thích lỗi từng dòng
- Lỗi:
 - Bảng chi tiết lỗi có thể export
 - Nút "Xem bản ghi lỗi" để chỉnh sửa
- Rủi ro / Lỗi cần xử lý:
 - Dữ liệu nhập bị mã hóa sai:
 - Tự động detect encoding → Chuyển đổi sang UTF-8
 - Cảnh báo "File có thể bị lỗi font"
 - API thay đổi cấu trúc:
 - Kiểm tra version API → Thông báo "Cần cập nhật cấu hình API"
 - Lưu cache dữ liệu cũ
 - Mất kết nối khi đang đồng bộ:
 - Lưu trạng thái tạm → Tự động tiếp tục khi có kết nối
 - Đánh dấu các bản ghi chưa đồng bộ
 - Dữ liệu trùng nhưng khác thông tin:
 - Tạo task xử lý thủ công → Thông báo cho admin
 - Gợi ý phương án hợp nhất dữ liệu

2.6. Xem thông tin cá nhân (Học viên / Giảng viên)

- Mã chức năng: FUNC-006
- Tên chức năng: Xem thông tin cá nhân
- Mục tiêu: Cho phép người dùng xem thông tin cá nhân và gửi yêu cầu chỉnh sửa nếu có sai sót
- Đầu vào: Dữ liệu được đồng bộ từ hệ thống (MSSV, MSGV, họ tên, email, Cùng các thông tin chi tiết khác)
- Luồng xử lý chính:
 - Hiển thị thông tin:
 - Hệ thống chỉ hiển thị thông tin cho người dùng xem (không cho phép chỉnh sửa trực tiếp)
 - Phân quyền hiển thị *học viên* và *giảng viên*.
 - Yêu cầu chỉnh sửa:

- Người dùng chọn “**Gửi yêu cầu chỉnh sửa**”, sau đó điền form (mô tả thông tin cần cập nhật theo form)
 - Hệ thống gửi yêu cầu đến Cán bộ đào tạo để tiếp nhận chỉnh sửa
- Luồng thay thế:
 - Nếu thông tin chưa được đồng bộ từ SIS → Hiện thị: "Vui lòng liên hệ phòng đào tạo để cập nhật dữ liệu."
- Đầu ra:
 - Thành công:
 - Hiện thị thông cá nhân.
 - Thông báo “Yêu cầu chỉnh sửa đã được gửi đi”
 - Thất bại:
 - Thông báo lỗi, không thể kết nối với hệ thống
- Ràng buộc:
 - Chỉ quản trị viên được chỉnh sửa trực tiếp trong database.
 - Dữ liệu phải đồng bộ từ hệ thống SIS (Student Information System).

2.7. Xem thời khoá biểu (Học viên / Giảng viên)

- Mã chức năng: FUNC-007
- Mục tiêu:
 - Hiện thị lịch học/thi theo tuần/tháng/học kỳ.
- Đầu vào:
 - Lọc theo: học kỳ, ngày, hoặc lớp học phần.
- Luồng xử lý chính:
 - Học viên:
 - Tự động hiện thị TKB cá nhân (dựa trên lớp đã đăng ký).
 - Giảng viên:
 - Hiện thị TKB giảng dạy + phòng học.
 - Tùy chọn:
 - Xuất file PDF/iCal.
- UI Feedback:
 - Màu sắc phân biệt:
 - Xanh lá: Lịch học.
 - Đỏ: Lịch thi.
 - Cảnh báo trùng lịch (nếu có).
- Ràng buộc: Dữ liệu lịch phải được đồng bộ từ **FUNC-003** (Lập TKB).

2.8. Đăng ký học phần

- Mã chức năng: FUNC-008
Mục tiêu: Cho phép học viên đăng ký/hủy học phần trong thời gian quy định.
- Đầu vào: Chọn học phần từ danh sách mở đăng ký.
- Luồng xử lý chính:
 - Kiểm tra điều kiện:
 - Học phần còn chỗ.
 - Không trùng lịch học.
 - Đủ điều kiện tiên quyết (nếu có).
 - Tự động hủy nếu không đóng học phí sau 3 ngày.
- Luồng thay thế: Thông báo lỗi nếu vi phạm ràng buộc (ví dụ: "Môn A yêu cầu hoàn thành môn B trước").

2.9. Xem điểm (Học viên)

- Mã chức năng: FUNC-009
Mục tiêu: Hiển thị điểm từng học phần và GPA theo học kỳ.
- Đầu ra:
 - Bảng điểm chi tiết + biểu đồ tiến độ học tập.
 - Xuất file PDF.
- Ràng buộc: Điểm phải được nhập từ giảng viên (FUNC-010) và được phê duyệt.

2.10. Quản lý lớp học phần

- Mã chức năng: FUNC-010
Mục tiêu: Xem danh sách sinh viên, điểm danh, nhập điểm.
- Chức năng:
 - Điểm danh:
 - Ghi nhận trực tiếp hoặc upload file.
 - Cảnh báo nếu sinh viên vắng quá số buổi quy định.
 - Nhập điểm:
 - Nhập điểm thành phần (quá trình, cuối kỳ).
 - Tính điểm tổng kết tự động.
 - Khóa điểm sau hạn chót.
- Ràng buộc:
 - Xác thực 2 lớp khi nhập điểm.

2.11. Đăng ký lịch giảng dạy

- Mã chức năng: FUNC-012
Mục tiêu: Cho phép giảng viên đề xuất lịch giảng dạy cho học phần được phân công.
- Ràng buộc:
 - Chỉ được chọn lịch cho học phần đã phân công (FUNC-001).
 - Kiểm tra xung đột:
 - Trùng lịch cá nhân.
 - Trùng phòng học.
 - Sức chứa phòng phù hợp.
- Luồng xử lý:
 - Giảng viên chọn học phần → hệ thống hiển thị khung giờ/phòng trống.
 - Gửi yêu cầu → quản trị viên duyệt (nếu cần).
- Tích hợp:
 - Tự động cập nhật vào TKB (FUNC-003) và gửi thông báo (FUNC-004).

2.12. Gửi yêu cầu hỗ trợ (Học viên/Giảng viên)

- Mã chức năng: FUNC-013
Mục tiêu: Gửi yêu cầu hỗ trợ học vụ/kỹ thuật.
- Đầu vào:
 - Chọn loại yêu cầu (đăng ký môn, sửa điểm, lỗi hệ thống).
 - Mô tả chi tiết + file đính kèm (nếu có).
- Xử lý:
 - Tự động gửi email đến bộ phận liên quan.
 - Theo dõi trạng thái ("Đã tiếp nhận"/"Đã xử lý").
-

3. YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG

3.1. Hiệu năng

- Hệ thống hỗ trợ tối thiểu 1,000 người dùng đồng thời.
- Thời gian phản hồi < 2 giây cho các thao tác thông thường.

3.2. Bảo mật

- Xác thực người dùng: Đăng nhập bằng tài khoản/mật khẩu, hỗ trợ OAuth2.
- Phân quyền: RBAC (Role-Based Access Control) để kiểm soát truy cập.
- Mã hóa dữ liệu nhạy cảm: SSL/TLS cho truyền tải, mã hóa database.

3.3. Khả năng mở rộng

- Kiến trúc microservice: Dễ dàng mở rộng từng module.
- Hỗ trợ RESTful API: Dễ tích hợp với hệ thống khác.

4. GIAO DIỆN CHO CÁC CHỨC NĂNG DỰ KIẾN

4.1. Nhóm giao diện Quản trị viên

- Dashboard tổng quan
 - o Thống kê số lượng khóa học, lớp học, sinh viên
 - o Biểu đồ hoạt động hệ thống
- Quản lý khóa học/học phần
 - o Danh sách khóa học
 - o Form thêm/sửa khóa học
 - o Quản lý học phần thuộc khóa
- Quản lý lớp học phần
 - o Danh sách lớp học
 - o Form phân lớp tự động/thủ công
 - o Giao diện import file Excel/JSON
- Quản lý thời khóa biểu
 - o Lịch học dạng tuần/tháng
 - o Form tạo lịch học/lịch thi
 - o Kiểm tra xung đột lịch
- Gửi thông báo
 - o Form soạn thông báo
 - o Lịch sử gửi thông báo
 - o Cài đặt template thông báo

4.2. Nhóm giao diện Giảng viên

- Dashboard cá nhân
 - o Lịch giảng dạy tuần
 - o Thông báo mới
- Quản lý lớp phụ trách
 - o Danh sách sinh viên
 - o Điểm danh/bảng điểm
- Xem thời khóa biểu
 - o Lịch dạy theo tuần
 - o Lịch thi

4.3. Nhóm giao diện Học viên

- Dashboard cá nhân
 - o Lịch học/tin nhắn mới

- Thông báo quan trọng
- Xem thời khóa biểu
 - Lịch học theo tuần
 - Lịch thi
- Xem điểm/hồ sơ
 - Kết quả học tập
 - Thông tin cá nhân

4.4. Nhóm giao diện hệ thống

- Đăng nhập/Phân quyền
 - Form đăng nhập
 - Quên mật khẩu
- Cấu hình hệ thống
 - Kết nối API
 - Cài đặt đồng bộ dữ liệu
 - Quản lý template
- Báo cáo
 - Xuất báo cáo PDF/Excel
 - Thống kê dữ liệu

-

5. TÀI LIỆU LIÊN QUAN & TÍCH HỢP

- Đồng bộ dữ liệu học viên thông qua API của hệ thống quản lý sinh viên.
- Hệ thống email/SMS.
- Tài liệu API: Swagger/OpenAPI cho tích hợp bên thứ ba.

Phiên bản tài liệu: 1.0

Ngày phát hành: 22/05/2025

Người phê duyệt: Lê Thị Diễm Kiều